

Trần Đề, ngày 17 tháng 01 năm 2020

Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thúy K**, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Quốc T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thúy K và ông Huỳnh Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy K và ông Huỳnh Quốc T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy K và ông Huỳnh Quốc T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 25/9/2014 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thúy K và ông Huỳnh Quốc T thống nhất xác định có một con chung là Huỳnh Nguyễn N Y, sinh ngày 01/11/2014. Hiện Huỳnh Nguyễn N Y đang sống chung với bà Nguyễn Thúy K. Bà Nguyễn Thúy K và ông Huỳnh Quốc T thống nhất thoả thuận giao con chung Huỳnh Nguyễn N Y, sinh ngày 01/11/2014 cho bà Nguyễn Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

- Ông Huỳnh Quốc T không phải cấp dưỡng cho con chung.

- Ông Huỳnh Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông Huỳnh Quốc T không được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của bà Nguyễn Thúy K.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thúy K và ông Huỳnh Quốc T thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thúy K thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005974 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Trả lại cho bà Nguyễn Thúy K số tiền số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Huỳnh Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND thị trấn T;
- P. KTNV&THA (TAND tỉnh Sóc Trăng);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thái Ngọc